

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48/2017/HNGĐ-ST**.

Ngày: 22/12/2017.

V/v: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Hà Tĩnh.

2. Bà Huỳnh Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị E, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn TG 1, xã L S, huyện N S, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Hoàng Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị E yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị E và anh Th tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã N vào năm 2014. Sau khi kết hôn, chị E và anh Th chung sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Sau đó vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là anh Th không biết chăm lo cho gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện tại chị E và anh Th vẫn còn chung sống nhưng bản

thân chị E không còn tình cảm và không muốn duy trì cuộc hôn nhân với anh Th nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị E và anh Th có người con chung tên Trương Huỳnh Châu A, sinh năm 2015. Khi ly hôn, chị E yêu cầu được quyền nuôi con cho đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Hoàng Th trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị E kết hôn năm 2014, có làm thủ tục kết hôn tại UBND xã N. Quá trình chung sống thì vợ chồng thỉnh thoảng có nảy sinh mâu thuẫn nhưng cũng vì công việc và điều kiện khách quan. Sau mỗi lần xảy ra mâu thuẫn anh Th đều tự nhận lỗi mong chị E bỏ qua nhưng chị E không đồng ý mà làm đơn ly hôn. Hiện nay anh Th và chị E vẫn còn chung sống với nhau, bản thân anh Th vẫn còn tình cảm với chị E nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Th và chị E có người con chung tên Trương Huỳnh Châu A, sinh năm 2015. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị E được ly hôn thì anh Th đồng ý giao con cho chị E nuôi dưỡng chứ không có tranh chấp về quyền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 146, 147, 203 BLTTDS; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho chị E được ly hôn với anh Th; Về án phí: Chị E phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp. Chị E đã nộp đủ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày; nghe tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị E và anh Trương Hoàng Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị E và anh Th chung sống được thời gian đầu thì nảy sinh mâu thuẫn. Tại phiên Tòa, chị E trình bày nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, tiền bạc; có một thời gian anh Th không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, đôi lúc còn hành hung, đánh đập chị E. Anh Th công nhận những mâu thuẫn mà chị E trình bày là có trên thực tế và thời gian về sau này, khi chị E gửi đơn ly hôn thì anh Th đã có những thay đổi tích cực hơn. Tuy nhiên chị E vẫn không tin tưởng vào sự thay đổi của anh Th và cương quyết ly hôn mặc dù hiện tại vợ chồng vẫn còn sống chung với nhau. Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị E vẫn cương quyết ly hôn với anh Th chứ không muốn tiếp tục chung sống với anh Th, riêng anh Th không đồng ý ly hôn với chị E mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Như vậy, có thể nhận thấy rằng trong quá trình chung sống, chị E và anh Th có những mâu thuẫn nội tại phát sinh trong cuộc sống hàng ngày; dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống, từ đó thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ nhau trong cuộc sống nên chị E đã làm đơn xin ly hôn với anh Th. Qua nhiều lần hòa giải nhưng chị E vẫn cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm và không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh Th. Xét thấy quan hệ hôn nhân phải được xây dựng từ cả hai phía, hiện nay tuy vẫn còn chung sống với nhau nhưng chị E đã không còn tình cảm gì với anh Th; do đó nếu có tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ lại càng nghiêm trọng hơn. Vì vậy cần giải quyết cho chị E được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, chị E và anh Th có người con chung tên Trương Huỳnh Châu A, sinh năm 2015. Khi ly hôn, chị E yêu cầu được quyền nuôi con cho đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng; anh Th không tranh chấp về quyền nuôi con và đồng ý giao con cho chị E nuôi dưỡng. Xét thấy, tại thời điểm xét xử, cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi; độ tuổi này cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Mặt khác, anh Th đồng ý giao con cho chị E nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cháu Trương Huỳnh Châu A cho chị E trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị E nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị E không được ngăn cản là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị E và anh Th không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[4] *Về án phí:* Cần buộc chị E phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147 và 203 Bộ luật TTDS;
- Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị E được ly hôn với anh Trương Hoàng Th.
- *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị E được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên là Trương Huỳnh Châu A, sinh năm 2015 cho đến khi thành niên. Anh Trương Hoàng Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị E nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị E không được ngăn cản.
- *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị E phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N. 0012190, ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị E đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/12/2017 (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng, án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hạ Hải Hồ